TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/KDTM-PT
Ngày 21 - 8 - 2019
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương
Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.
Trụ sở: 77 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Tuấn L. Chức vụ: Phó giám đốc S chi nhánh S.

- Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ S chi nhánh S.

(Theo giấy ủy quyền số: 02/UQ-TGĐ ngày 04/01/2019)

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Xuân V. Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tập đoàn V.

Địa chỉ: 18 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ Trường S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức C. Chức vụ: Cán bộ ban pháp chế và kiểm tra – Tập đoàn V (Văn bản ủy quyền số 6787/UQ-DKVN ngày 06/11/2018)

- Kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2016 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Trần Tuấn L đại diện trình bày:

Ngày 29/6/2009, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N và Ngân hàng TMCP nhà H (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S) đã ký hợp đồng tín dụng số 0906HCM023/HĐTD-NH/2009 kèm theo phụ lục 1 ngày 29/6/2009. Nội dung hợp đồng tín dụng và phụ lục nói trên như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền vật tư, thiết bị, nhân công đóng tàu. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N đã nhận nhận số tiền vay là 900.000.000đ theo khế ước nhận nợ số 0906023.000 ngày 26/6/2009.

Nghĩa vụ trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N được bảo đảm bằng chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009 của Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy V.

Ngày 02/11/2012, Tập đoàn V đã gửi công văn số 3802/CNT-TCKT đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho biết: Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc tái cơ cấu Tập đoàn Vs thì doanh nghiệp và dự án của Tập đoàn Vs được điều chuyển, bàn giao về Tập đoàn dầu khí V. Vì vậy, đối với khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N thì Tập đoàn dầu khí V có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đảm bảo thay cho Tập đoàn Vs.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nhiều lần gửi công văn đôn đốc, nhắc nhở đồng thời nhiều lần làm việc trực tiếp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N và bên bảo lãnh vẫn chưa thanh toán nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải thanh toán một lần tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/11/2018 như sau:

Nợ gốc: 544.676.000đ (năm trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Nợ lãi trong hạn: 381.734.442đ (ba trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

Phạt chậm trả lãi: 17.194.900đ (mười bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

Lãi phạt quá hạn: 429.294.802đ (bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng).

Tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.372.900.144 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu chín răm nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi tiếp tục tính đến ngày bị đơn thanh toán xong nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N và bên bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi, xử lý tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N để thu hồi nợ.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là Tập đoàn dầu khí V thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N theo chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009.

Nếu số tiền phát mãi các tài sản không đủ thanh toán hết nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch và bên bảo lãnh có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ đến khi thanh toán xong hết nợ.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tập đoàn dầu khí V do ông Nguyễn Đức C đại diện trình bày:

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N là tranh chấp dân sự giữa các pháp nhân độc lập, trong quan hệ này, Tập đoàn dầu khí V không phải là chủ thể tham gia các hợp đồng này.

Căn cứ theo chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT do ông Phạm Thanh B – Chủ tịch tập đoàn Vs ký ngày 19/6/2009, quan hệ bảo lãnh phát sinh giữa các đối tượng Bên bảo lãnh là Tập đoàn Vs, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bên được bảo lãnh là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N, không liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Tập đoàn dầu khí V. Về mặt pháp lý, trường hợp nghĩa vụ bảo lãnh được chuyển đổi từ Bên bảo lãnh là Tập đoàn Vs sang một đối tượng khác thì phải có sự chấp thuận của bên nhận bảo lãnh. Tuy nhiên, cho đến nay, giữa Tập đoàn dầu khí V, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N chưa có bất kỳ hợp đồng, văn bản thỏa thuận nào liên quan đến các nghĩa vụ bảo lãnh nói trên. Do vậy, đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn dầu khí V không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Về việc bàn giao các dự án Đóng tàu đặc chủng N từ Tập đoàn Vs về Tập đoàn dầu khí V theo quyết định 926/QĐ-TTg ngày 18/6/2010, mặc dù giữa Tập đoàn dầu khí V và Tập đoàn Vs đã ký kết các biên bản bàn giao số 6210/BB-DKVN ngày 15/7/2010 và Biên bản bàn giao ngày 21/10/2010 tuy nhiên việc đối chiếu và xác nhận công nợ giữa hai bên đến nay chưa hoàn thiện. Do vậy, Tập đoàn dầu khí V chưa có cơ sở xác định nghĩa vụ liên quan đến việc bảo lãnh của Tập đoàn Vs cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N.

Tập đoàn dầu khí V không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009 của Tập đoàn Vs.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng Điều 361, 362, 363, 471, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc Tập đoàn dầu khí V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 0906HCM023/HĐTD-NH/2009 ngày 29/6/2009 và chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009 của Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy V (Vs).

2. Xử buộc:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 0906HCM023/HĐTD-NH/2009 ngày 29/6/2009 gồm các khoản: Nợ gốc: 544.676.000đ (năm trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 381.734.442đ (ba trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng), phạt chậm trả lãi: 17.194.900đ (mười bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm đồng), lãi phạt quá hạn: 429.294.802đ (bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng). Tổng số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là 1.372.900.144 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu chín trăm nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải chịu: 53.187.004 đồng (năm mươi ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn không trăm lẻ bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.937.999đ (hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai thu số 001982 ngày 24/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ của đương sự ở giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Kháng cáo:

Ngày 07/12/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc Tập đoàn Dầu khí V phải trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N theo thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009.

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 412/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 25/12/2018. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Phần phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện việc thụ lý, phân công Thẩm phán làm chủ tọa giải quyết vụ án, đảm bảo quyền kháng cáo. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo đúng thành phần, vô tư, khách quan và không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; đồng thời, thủ tục phiên tòa được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo, kháng nghị: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và qua nội dung đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm đã bỏ sót tư cách đương sự, tính lãi suất trái với tinh thần của án lệ, áp dụng pháp luật chưa đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Riêng nội dung kháng cáo của nguyên đơn chưa xem xét vì phải hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Đơn kháng cáo của Ngân hàng thương mại Cổ phần S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai còn trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần S, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tập đoàn Dầu khí V có mặt. Riêng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu

đặc chủng N đã được thực hiện việc tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành việc xét xử.

[2] Về nội dung:

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0906HCM023/HĐTD-NH/2009 kèm theo phụ lục 1 ngày 29/6/2009, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, không có biện pháp bảo đảm, mục đích vay để thanh toán tiền vật tư, thiết bị, nhân công đóng tàu. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N đã nhận số tiền vay theo khế ước nhận nợ số 0906023.000 ngày 26/6/2009.

Nghĩa vụ trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N được bảo đảm bằng chứng thư bảo lãnh số 1378/BL-CNT ngày 19/6/2009 của Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy V (Vs).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải thanh toán một lần tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2018 như sau: Nợ gốc: 544.676.000đồng, nợ lãi trong hạn: 381.734.442đồng, phạt chậm trả lãi: 17.194.900 đồng, lãi phạt quá hạn: 429.294.802đồng. Tổng số tiền là 1.372.900.144 đồng, tiền lãi tiếp tục tính đến ngày bị đơn thanh toán xong nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N và bên bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi, xử lý tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N để thu hồi nợ.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu bên bảo lãnh là Tập đoàn dầu khí V thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV đóng tàu đặc chủng N theo chứng thư bảo lãnh.

Theo quyết định 926/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, biên bản bàn giao số 6210/BB-DKVN ngày 15/7/2010 và Biên bản bàn giao ngày 21/10/2010 thì việc đối chiếu và xác nhận công nợ giữa Vs và Tập đoàn dầu khí V đến nay chưa hoàn thiện. Do vậy, Tập đoàn dầu khí V chưa có cơ sở xác định nghĩa vụ liên quan đến việc bảo lãnh của Tập đoàn Vs cho Công ty

TNHH MTV đóng tàu đặc chủng N theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N.

Như vậy, trách nhiệm bảo lãnh đối với khoản nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chưa được xác định cụ thể, nhưng cấp sơ thẩm không đưa Tập đoàn Vs vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để từ đó làm rõ trách nhiệm bảo lãnh đối với khoản nợ vay.

Chính vì bỏ sót tư cách đương sự, nên trong việc thu thập chứng cứ cấp sơ thẩm tiến hành không đầy đủ, cụ thể: Công văn số: 9911/VPCP-HC ngày 18/9/2017 của Văn phòng chính phủ thể hiện nội dung "…mọi thông tin liên quan đến quá trình tái cơ cấu Vs do Bộ giao thông vận tải (là cơ quan chủ quản của Tập đoàn Vs) quản lý và lưu trữ…". Tòa án cấp sơ thẩm có công văn số: 160/2017/QĐ-CCTLCC gửi Bộ giao thông vận tải yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, hết thời hạn cung cấp Bộ giao thông vận tải vẫn chưa có văn bản trả lời, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ban hành văn bản đôn đốc để thu thập tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, tại công văn ngày 11/7/2018 của Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy thể hiện ngày 21/5/2013 Vs có văn bản số: 1115/CNT-TCKT gửi Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo tái cơ cấu Tập đoàn công nghiệp tàu thủy V, Ngân hàng Nhà nước đề nghị hỗ trợ Vs trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho các đơn vị thành viên tại tổ chức tín dụng. Sau đó Bộ giao thông vận tải có công văn số: 5097/BGTVT-QLDN ngày 04/6/2013, Bộ tài chính có công văn số: 405/BTC-TCDN ngày 11/6/2013, Văn phòng Chính phủ có công văn số: 1186/VPCP-KHTH ngày 19/6/2013 hướng dẫn thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập các văn bản này để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, nên khi xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Tập đoàn dầu khí V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khoản vay là chưa có cơ sở vững chắc.

Bản án sơ thẩm còn có sai sót trong việc chấp nhận cả yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đóng tàu đặc chủng N phải trả số tiền phạt chậm trả lãi: 17.194.900 đồng là trái với tinh thần của Án lệ số: 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017.

Từ những phân tích nêu trên, cho thấy Tòa cấp sơ thẩm vi phạm bỏ sót tư cách đương sự, chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để có cơ sở áp dụng quy

định của pháp luật cho đường lối giải quyết vụ án, sai sót trong việc áp dụng tinh thần của Án lệ. Những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Đối với nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sẽ được xem xét khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên án phí sơ thẩm được quyết định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm được quyết định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 2.000.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (Theo biên lai thu số 0000055 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa kinh tế, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Phương